

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2023/HC-ST

Ngày: 08-3-2023

“V/v: Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực
quản lý đất đai”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Minh Trí

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Diệu

Bà K Thị Kim Dung

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Ngọc Vệ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An:** Bà Lê Thị Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hành chính thụ lý số 270/2022/TLST-HC ngày 13 tháng 12 năm 2022 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HC ngày 17 tháng 02 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Bà Phan Thị Bé B, sinh năm 1972;

Địa chỉ: Ấp Bà Phở, xã B, huyện Th, tỉnh Long An;

Người bị kiện: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Th, Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Văn S, trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh.

(Bà B, ông S có mặt, ông Th có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án của

người khởi kiện có nội dung như sau:

Bà Phan Thị Bé B yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 917142 do Sở Tài nguyên và Môi Trường cấp cho bà Phan Thị Bé B ngày 24/01/2017 đối với thửa đất số 614, tờ bản đồ số 6, diện tích 273,9m²; tọa lạc tại ấp Bà Phở, xã B, huyện Th, tỉnh Long An.

Lý do: Thửa đất số 226, tờ bản đồ số 6, tổng diện tích 3.339m², loại đất thổ được Ủy ban nhân dân huyện Th cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 448052 ngày 07/11/2003 cho bà Nguyễn Thị K. Ngày 12/12/2012, bà K làm mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 448052 nên có làm thủ tục xin cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đến ngày 01/02/2013, Ủy ban nhân dân huyện Th ban hành Quyết định số 326/QĐ-UBND về việc hủy và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Tuy nhiên, đối với thửa 226 tại thời điểm mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là loại đất thổ nhưng quyết định ghi nhầm là đất trồng lúa, bà K nhận quyết định nhưng không kiểm tra và không biết có sự sai sót nên không kịp thời điều chỉnh.

Sau đó, Ủy ban nhân dân huyện Th cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà K bị nhầm từ loại đất thổ sang đất lúa đối với thửa 226, tờ bản đồ số 6. Bà K lập hợp đồng tặng cho một phần thửa 226 cho Bà B là thửa đất số 614, tờ bản đồ số 6, diện tích 273,9m² loại đất chuyên trồng lúa nên Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bà B dựa theo hợp đồng tặng cho. Do đó, ngày 15/9/2022 Bà B làm đơn khởi kiện gửi đến Tòa án nhân dân tỉnh Long An đề nghị hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Bà B để bà được đăng ký cấp lại cho đúng loại đất sử dụng.

Tại Công văn số 9072/STNMT-VPĐKĐĐ ngày 27/12/2022 người bị kiện Sở Tài nguyên và Môi trường có nội dung trình bày như sau:

Qua xem xét nội dung đơn khởi kiện của bà Phan Thị Bé B, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh nêu ý kiến và cung cấp thông tin đến Tòa án nhân dân tỉnh Long An như sau:

Bà Nguyễn Thị K nhận thừa kế từ ông Phan Quan H và được Ủy ban nhân dân huyện Th cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 448052 ngày 07/11/2003 gồm 05 thửa đất, trong đó có thửa 226, tờ bản đồ số 6, diện tích 3.339m², loại đất thổ. Sau đó, bà K có đơn có mất giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số W 448052 do Ủy ban nhân dân huyện Th cấp ngày 07/11/2003 và được Công an xã B xác nhận ngày 14/12/2012. Ngày 18/01/2013, Ủy ban nhân dân xã B có Văn bản số 12/UBND, Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Th có Văn bản số 40/TTr.TN-MT ngày 23/01/2013 đề nghị hủy giấy chứng nhận do bị mất đối với 05 thửa đất nêu trên, trong đó có thửa 226, tờ bản đồ số 6, diện tích 3.339m², loại đất trồng lúa. Sau đó, Ủy ban nhân dân huyện Th có ban hành Quyết định hủy và cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà K. Ngày 01/02/2013, Ủy ban nhân dân huyện Th cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 620517 cho bà K đối với thửa đất số 226, tờ bản đồ số 6, diện tích 3.339m² loại đất trồng lúa; tọa lạc tại Ấp Bà

Phổ, xã B, huyện Th, tỉnh Long An (Tuy nhiên, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bà K được cấp năm 2003 đối với thửa 226, tờ bản đồ số 6, diện tích 3.339m² là loại đất thổ).

Sau đó, bà Nguyễn Thị K tặng cho con là bà Phan Thị Bé B một phần thửa đất số 226 là thửa 614, diện tích 273,9m², loại đất trồng lúa theo hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất được Văn phòng công chứng Mỹ Lạc công chứng số 1296, quyền số 01/2016TP/CC-SCC/HĐGD ngày 29/12/2016 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 917142 cho Phan Thị Bé B ngày 24/01/2017.

Đối với nội dung yêu cầu của người khởi kiện, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh xem xét giải quyết theo quy định.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Hội Thẩm nhân dân thực hiện đúng quy định của Luật Tố tụng Hành chính.

Về nội dung: Do Ủy ban nhân dân huyện Th cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Nguyễn Thị K bị nhầm lẫn từ đất thổ sang đất lúa. Do đó, khi bà K lập hợp đồng tặng cho con là bà Phan Thị Bé B một phần thửa 226 đó là thửa 614 và được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 917142 cho bà Phan Thị Bé B vào ngày 24/01/2017 đối với thửa đất 614, tờ bản đồ số 06 dựa trên hợp đồng tặng cho, không kiểm tra thực tế. Nội dung này được chứng minh qua lời trình bày của Bà B và biên bản xem xét thẩm định của Tòa án nhân dân tỉnh Long An ngày 09/02/2023. Vì vậy yêu cầu khởi kiện của Bà B là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Bà B, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 917142 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh cấp cho Bà B.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra và kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ, ý kiến của những người tham gia tố tụng và ý kiến Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về đối tượng khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Phan Thị Bé B yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 917142 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh cấp cho bà Phan Thị Bé B đối với thửa đất 614, tờ bản đồ số 6, loại đất chuyên trồng lúa nước; tọa lạc tại ấp Bà Phổ, xã B, huyện Th, tỉnh Long An. Đây là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Long An theo quy định tại khoản 1 Điều 30 và khoản 4 Điều 32 của Luật Tố tụng Hành chính.

[2] Về thời hiệu khởi kiện: Ngày 13/9/2022 Ủy ban nhân dân huyện Th có văn bản số 6577/UBND-NC trả lời đơn kiến nghị của Bà B về việc yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 917142 thuộc thửa đất số 614, tờ bản đồ số 6, loại đất chuyên trồng lúa nước do Sở Tài nguyên và Môi trường

tỉnh cấp không đúng mục đích sử dụng, đồng thời hướng dẫn Bà B khởi kiện tại Tòa án để được xem xét giải quyết. Do đó, ngày 15/9/2022 Bà B nộp đơn khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân tỉnh Long An là trong thời hiệu nên Tòa án thụ lý giải quyết là đúng quy định tại Điều 116 của Luật Tổ tụng Hành chính.

[3] Về việc tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và đối thoại: Tòa án đã có thông báo cho các đương sự nhưng người bị kiện vắng mặt, người khởi kiện yêu cầu không đối thoại nên Tòa án lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản không tiến hành đối thoại được theo quy định của Điều 135, 137 Luật Tổ tụng Hành chính.

[4] Người đại diện của người bị kiện ông Nguyễn Văn Th có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 158 Luật Tổ tụng Hành chính Tòa án nhân dân tỉnh Long An tiến hành xét xử vắng mặt ông Th là phù hợp.

[5] Về hình thức và thẩm quyền ban hành quyết định: Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 917142 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh cấp cho bà Phan Thị Bé B đối với thửa 614, tờ bản đồ số 6 là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục ban hành quyết định theo quy định của Luật Đất đai năm 2013. Tuy nhiên, khi thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Bà B, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh đã không thực hiện kiểm tra xác minh nguồn gốc, quá trình, hiện trạng và mục đích sử dụng đất là có sai sót.

[6] Về nội dung của quyết định hành chính: Thửa đất 614, tờ bản đồ số 6, là loại đất ở nông thôn; tọa lạc tại ấp Bà Phở, xã B, huyện Th, tỉnh Long An do bà Phan Thị Bé B đang quản lý, sử dụng, hiện trạng là nền đất trống, trên đất có trồng một số cây ăn trái như dừa, mít, chuối,... đồng thời thửa đất 614 mà Bà B được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được tách từ thửa đất thổ 226, nhưng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phan Thị Bé B thửa 614, tờ bản đồ số 6 là loại đất chuyên trồng lúa nước. Nội dung này được chứng minh qua lời trình bày của Bà B và biên bản xem xét thẩm định của Tòa án nhân dân tỉnh Long An ngày 09/02/2023.

Như vậy, có cơ sở xác định Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Phan Thị Bé B đối với thửa đất 614, tờ bản đồ số 6, tọa lạc tại ấp Bà Phở, xã B, huyện Th, tỉnh Long An là không mục đích sử dụng, là trái với quy định tại Điều 99, Điều 100, Điều 166 Luật Đất đai năm 2013. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Bà Phan Thị Bé B là có căn cứ nên được chấp nhận, như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tại phiên tòa.

[7] Về chi phí tố tụng và án phí:

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Bà B đã nộp và tự nguyện chịu toàn bộ chi phí này nên ghi nhận là phù theo khoản 1 Điều 357, 358 Luật Tổ tụng Hành chính.

Về án phí: Bà Phan Thị Bé B không phải chịu án phí. Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh phải chịu án phí hành chính sơ thẩm theo quy định của Điều 348 Luật Tổ tụng Hành chính và Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 116, Điều 135, Điều 137, Điều 158, Điều 348, Điều 357, Điều 358, Điều 30, Điều 32 Luật Tổ tụng Hành chính;

Căn cứ Điều 32 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội .

Áp dụng Điều 99, Điều 100, Điều 166 Luật Đất đai năm 2013;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Bé B.

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CG 917142 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh cấp cho bà Phan Thị Bé B đối với thửa đất 614, tờ bản đồ số 6, loại đất chuyên trồng lúa; tọa lạc tại ấp Bà Phổ, xã B, huyện Th, tỉnh Long An.

2. Về chi phí tố tụng: Ghi nhận sự tự nguyện của bà Phan Thị Bé B chịu 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (đã nộp xong).

3. Về án phí: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh phải nộp 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Phan Thị Bé B 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001560 ngày 13/12/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Long An.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Minh Trí

